

Số: 135/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 03 (ba) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH SX TM phân bón môi trường xanh Huê Phương VN

Địa chỉ: Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 31, ấp Đường Long, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0816 822 468

Mã số doanh nghiệp: 3901335078

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2025 đến ngày 21 tháng 02 năm 2030.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Quang Tuấn

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY TNHH SX TM PHÂN BÓN MÔI TRƯỜNG XANH HỮU PHƯƠNG VN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-BVTV-PB ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hữu cơ	HP	31920	Chất hữu cơ: 25%; pH _{H₂O} : 7,2; Tỷ lệ C/N: 7,2; Độ ẩm: 25%.	Bón rãnh	1. Cây lương thực: bón 300 - 350 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo/trồng 5 - 7 ngày và bón thúc 2 lần/vụ vào giai đoạn sau gieo/trồng 20 - 25 ngày và 40 - 45 ngày. 2. Cây rau màu, cây hoa: bón 300 - 350 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo/trồng 7 - 10 ngày và bón thúc từ giai đoạn 10 - 15 ngày sau gieo/trồng. Dừng bón trước khi thu hoạch 10 - 15 ngày. 3. Cây công nghiệp, cây ăn trái: bón 500 - 600 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm vào thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hữu cơ	HP1	31921	Chất hữu cơ: 30%; pH _{H₂O} : 7,44; Tỷ lệ C/N: 8,24; Độ ẩm: 22%.	Bón rãnh	1. Cây lương thực: bón 300 - 350 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo/trồng 5 - 7 ngày và bón thúc 2 lần/vụ vào giai đoạn sau gieo/trồng 20 - 25 ngày và 40 - 45 ngày. 2. Cây rau màu, cây hoa: bón 300 - 350 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo/trồng 7 - 10 ngày và bón thúc từ giai đoạn 10 - 15 ngày sau gieo/trồng. Dừng bón trước khi thu hoạch 10 - 15 ngày. 3. Cây công nghiệp, cây ăn trái: bón 500 - 600 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm vào thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân bón hữu cơ	HP2	31922	Chất hữu cơ: 34%; pH _{H₂O} : 7,83; Tỷ lệ C/N: 9,63; Độ ẩm: 20%.	Bón rãnh	1. Cây lương thực: bón 300 - 350 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo/trồng 5 - 7 ngày và bón thúc 2 lần/vụ vào giai đoạn sau gieo/trồng 20 - 25 ngày và 40 - 45 ngày. 2. Cây rau màu, cây hoa: bón 300 - 350 kg/ha/lần, bón lót trước khi gieo/trồng 7 - 10 ngày và bón thúc từ giai đoạn 10 - 15 ngày sau gieo/trồng. Dừng bón trước khi thu hoạch 10 - 15 ngày. 3. Cây công nghiệp, cây ăn trái: bón 500 - 600 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm vào thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh.	36 tháng kể từ ngày sản xuất